

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức : Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn
- Mã chứng khoán : SRT
- Trụ sở chính : Số 136 Hàm Nghi, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM
- Điện thoại : (028) 3829 0198 Fax: (028) 3822 5722
- Người thực hiện công bố thông tin: Thái Văn Truyền
- Địa chỉ thường trú : Số 373/172/24B Lý Thường Kiệt, P.8, Q.Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 0918 337 908
- Loại công bố thông tin:
 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố:
Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (Báo cáo kèm theo).
- Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.saigonrailway.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- CBTT (P.CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB-LD, Thư ký Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT


Thái Văn Truyền

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN NĂM 2023

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
Tên tiếng Anh:	SAIGON RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	SARATRANS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 08 ngày 08/3/2022
Vốn điều lệ:	503.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm lẻ ba tỷ, một trăm triệu đồng)
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(028) 38 290 198 - Fax: (028) 38 225 722
Website:	www.saigonrailway.com.vn

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **SRT** theo Quyết định số 756/QĐ-SGDHN ngày 18/11/2016

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn, được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2003 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (sau đây viết tắt là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn là công ty hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại các ga cấp 1, các xí nghiệp vận tải, dịch vụ, dầu máy, toa xe hạch toán phụ thuộc của Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 3, Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 2 (từ tháng 10/2003) và của Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hoá đường sắt, Liên hiệp Sức kéo đường sắt (từ 01/4/2014).

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Nhà nước, Tổng công ty ĐSVN đã ban hành kế hoạch lộ trình thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó quyết định cổ phần hóa Công ty Vận

tải hành khách Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 17/12/2014, Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN có Quyết định số 1973/QĐ - ĐS về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn thành Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Ngày 08/01/2015, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa năm 2015 và Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn là một trong số các công ty nằm trong danh sách trên sẽ tiến hành cổ phần hóa;

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 21/01/2016, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Ngày 01/02/2016, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận ĐKDN (*thay đổi lần thứ 06*), Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Các thành tích đã đạt được:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2004	Cờ dẫn đầu thi đua TCT ĐSVN	Quyết định số 2031/QĐ-ĐS ngày 31/12/2004 của Tổng công ty ĐSVN.
2005	Cờ Đơn vị phát triển KIICN khá nhất của Tổng công ty ĐSVN".	Quyết định số 1717/QĐ-ĐS ngày 27/12/2005 của Tổng công ty ĐSVN.
2006	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 57/QĐ-BGTVT ngày 11/01/2007 của Bộ GTVT.
2007	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 10/QĐ-BGTVT ngày 04/01/2008 của Bộ GTVT.
2008	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 20/01/2009 của Chính phủ.
2009	Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN	Quyết định số 1940/QĐ-ĐS ngày 30/12/2009 của Tổng công ty ĐSVN.
2010	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 05/QĐ-BGTVT ngày 05/01/2011 của Bộ GTVT.
	Huân chương Lao động hạng nhất	Quyết định số 423/QĐ-CTN ngày 25/3/2011 của Chủ tịch nước.
2011	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2012 của Chính phủ.
2012	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 3391/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ GTVT.
2013	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 2626/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Chính phủ
2014	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 4986/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2014 của Bộ GTVT.

Các chứng nhận chất lượng:

Công ty được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2000 số 04 100 062157 ngày 12/06/2006 (Bangkok) do tổ chức TUV NORD Cert GmbH (Đức) đánh giá, chứng nhận và chuyển sang phiên bản ISO 9001: 2008 từ năm 2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hành khách đường sắt;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có trụ sở chính tại số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty có 08 chi nhánh trực thuộc trú đóng và hoạt động kinh doanh trên phạm vi cả nước.

4. Mô hình quản trị

4.1. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành, thực trạng tài chính của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.

** Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:*

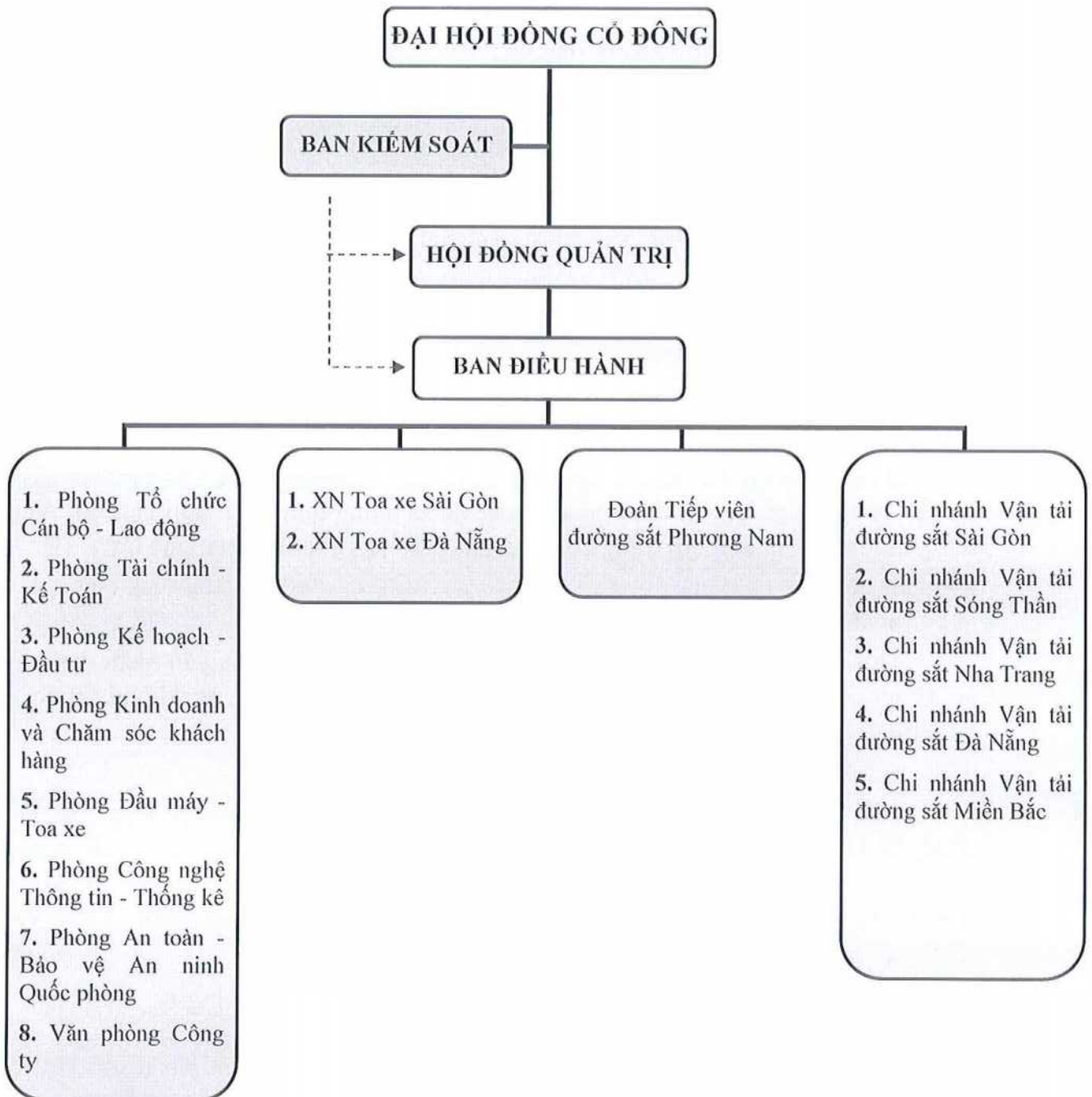
- Cơ quan Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và bộ máy giúp việc gồm 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ).

- Công ty có 08 chi nhánh trực thuộc.

4.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY



5.1. Triển vọng phát triển của ngành đường sắt

Đường sắt Việt Nam là một trong những ngành công nghiệp lâu đời ở nước ta. Ra đời từ năm 1881, hơn 100 năm qua, đường sắt đã trở thành một loại hình giao thông quan trọng trong hệ thống giao thông của đất nước. Tuy nhiên đến nay, hệ thống giao thông đường sắt đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn đáp ứng được yêu cầu phát triển trong xã hội hiện đại. Khó khăn lớn nhất của ngành đường sắt hiện nay là chưa có đường sắt đôi, phần lớn vẫn là đường đơn khổ 1m dẫn đến năng lực chuyên chở thấp.

Để gia tăng thị phần và xây dựng, phát triển ngành đường sắt phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam, ngày 10/02/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 214/QĐ-TTG về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015, trong đó nêu rõ các giải pháp, chính sách thực hiện nhằm tăng thị phần vận tải đường sắt lên 1,00 – 2,00% về nhu cầu vận tải hành khách và khoảng 1,00 – 3,00% về nhu cầu vận tải hàng hóa trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải. Đồng thời, dự kiến lộ trình phát triển tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam với các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn từ năm 2020 đến 2030, triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao (trước mắt khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 km/h đến dưới 200 km/h), đường đôi khổ 1.435 mm, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h trong tương lai, ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn trên trục Bắc - Nam theo khả năng huy động vốn.

- Tầm nhìn đến năm 2050, phần đầu hoàn thành toàn tuyến đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1.435 mm trên trục Bắc - Nam; sau năm 2050 triển khai tổ chức khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h.

Bên cạnh đó, ngày 21/3/2017, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ký Quyết định số 744/QĐ-BGTVT phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025”. Đề án nêu rõ mục tiêu phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý theo hướng giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và hàng không. Đặc biệt trên các hành lang vận tải chính với một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020 như sau: Thị phần vận tải hàng hóa (liên tỉnh): đường bộ khoảng 93,22%, đường sắt 3,38%, đường thủy nội địa 0,17% và đường hàng không 3,23%.

Hiện nay, dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam sẽ được thường trực Chính phủ trình Bộ Chính trị và báo cáo Quốc hội trong năm 2024. Ưu điểm của vận tải đường sắt tốc độ cao là tập trung vào vận chuyển hành khách, chỉ vận chuyển hàng hóa trong trường hợp cần thiết. Hai phương án đang được quan tâm nhiều là ĐSTĐC Bắc - Nam khai thác chung cả tàu chở khách và chở hàng. Phương án tốc độ thiết kế chạy tàu 200 - 250 km/giờ, trong đó chạy tàu hàng tối đa 120 km/giờ; tổng vốn đầu tư khoảng 72,02 tỉ USD. Phương án chạy tàu 350 km/giờ, khai thác tàu chở khách và dự phòng cho chở hàng khi có nhu cầu.

Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - TP HCM có tổng nguồn vốn đầu tư 7.000 tỉ đồng được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH13 ngày 31-7-2018 về phương án sử dụng 15.000 tỉ đồng từ nguồn vốn dự phòng của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 đang được thi công. Khi hoàn thành, tốc độ tàu khách tuyến đường sắt Bắc - Nam tăng lên bình quân trên 80 km/giờ, tăng năng lực thông qua từ 18 lên 23 - 25 đôi tàu/ngày đêm.

Ngày 16/6/2017, Luật Đường sắt (sửa đổi) đã được Quốc hội chính thức thông qua tại Kỳ họp thứ ba Khoá XIV, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018, được kỳ vọng sẽ tạo ra bước đột phá giúp ngành Đường sắt phát triển, khắc phục được những hạn chế đang tồn tại. Luật Đường sắt (sửa đổi) nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay của ngành đường sắt; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để thực hiện có hiệu quả một trong ba khâu đột phá chiến lược đã xác định là phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó có kết cấu hạ tầng lĩnh vực đường sắt trên phạm vi cả nước.

Luật đường sắt (sửa đổi) giúp khắc phục tình trạng mất cân đối trong hệ thống GTVT. Đồng thời chia sẻ, giảm tải cho vận tải đường bộ, phát huy lợi thế của từng phương thức vận tải trong toàn hệ thống giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Luật mới cũng sẽ tạo ra diện mạo mới hoàn toàn, giúp ngành đường sắt hội nhập, giao lưu quốc tế, hướng tới khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của Việt Nam trong khu vực và thế giới; từng bước lấy lại, phục hồi thị phần vận tải đường sắt đã bị mất đi trong thời gian qua; thay da, đổi thịt ngành đường sắt trong tương lai gần, theo mục tiêu trong chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển đường sắt đã được Chính phủ phê duyệt.

5.2. Vị thế của Công ty trong ngành đường sắt

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn là một trong ba doanh nghiệp hiện nay trên cả nước kinh doanh lĩnh vực vận tải đường sắt, cụ thể là Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội (HARACO), Công ty cổ phần Thương mại đường sắt (RATRACO) và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (SARATRANS). Với 08 chi nhánh hoạt động kinh doanh trên toàn mạng lưới đường sắt quốc gia, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có tiềm năng rất lớn trong việc khai thác các mảng kinh doanh dịch vụ trong ngành vận tải đường sắt.

5.3. Định hướng phát triển của Công ty

Công ty tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải hành khách và vận tải hàng hóa bằng đường sắt.

Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Đầu tư, phát triển và khai thác các ram tàu dưới các hình thức như mua, đóng mới, nâng cấp... trên cơ sở phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của Công ty, đảm bảo hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định liên quan của Nhà nước.

Đào tạo đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức kinh doanh, pháp luật,... nhằm đáp ứng được yêu cầu kinh doanh vận tải đường sắt.

Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc tốt, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại thị trường vận tải trong nước.

Tiếp tục củng cố các loại hình dịch vụ khác có điều kiện, kinh nghiệm như dịch vụ kho bãi, bốc xếp, vận tải đường bộ, cung cấp vật tư thiết bị đường sắt.

5.4. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, của Nhà nước

Định hướng về giao thông vận tải của Nhà nước là gia tăng thị phần, xây dựng và phát triển ngành vận tải đường sắt. Vì vậy, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chính sách phát triển giao thông vận tải Việt Nam.

5.5. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Trong quá trình vận hành khai thác, Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro chiến lược

Trong năm 2023 và các năm tiếp theo, vận tải đường sắt tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt giữa các phương tiện vận tải. Điều này đã đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong việc hoạch định và đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp trong trung hạn và dài hạn.

6.2. Rủi ro trong hoạt động vận tải

Ngành vận tải đường sắt là ngành kinh doanh thường xuyên phải đối mặt với những biến động bất ngờ từ tự nhiên (thiên tai, bão...) và tai nạn bất ngờ (va chạm với người và phương tiện vận tải khác,...).

Việt Nam nằm ở "rốn bão" của khu vực Đông Nam Á, được đánh giá là một trong 10 quốc gia trên thế giới chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu và nhiều loại thiên tai hàng năm, gây ra thiệt hại vô cùng to lớn. Thiên tai, lũ lụt là một trong những nguyên nhân khiến kết cấu hạ tầng đường sắt bị hư hỏng như nước ngập ray, xói trôi nền đá, sạt lở mái ta luy, đất đá lấp lên đường sắt, hỏng thiết bị thông tin tín hiệu... phải phong tỏa để sửa chữa, khắc phục, ảnh hưởng chậm tàu, gián đoạn giao thông, phải chuyển tải hay bãi bỏ tàu, gây thất thu, phiền phức cho khách hàng...

Trong hoạt động GTVT đường sắt ở nước ta, tình hình tai nạn GTĐS diễn ra khá phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Hiện nay, cả nước có 1.516 đường

ngang hợp pháp có cảnh báo nhưng lại có đến 4.268 đường ngang, lối đi dân sinh bất hợp pháp, không được cấp phép, không nằm trong quy hoạch và không có biển cảnh báo. Các lối đi dân sinh trái phép không bảo đảm an toàn, đoạn vượt qua đường sắt không thuận lợi, lòng đường sắt không được lát tấm đan, tầm nhìn quan sát không đảm bảo đang tồn tại tràn lan, tiềm ẩn nguy cơ TNGT rất cao. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển, nhu cầu đi lại, vận chuyển bằng qua đường sắt ngày một tăng. Mặt khác, ngành đường sắt cũng liên tục tăng tốc độ chạy tàu để rút ngắn hành trình; tăng năng lực vận tải, tăng mật độ chạy tàu. Trong khi đó, ý thức chấp hành các quy định về đảm bảo ATGT đường sắt của người tham gia giao thông đường bộ và người dân sinh sống 2 bên đường sắt còn nhiều hạn chế dẫn đến nguy cơ TNGT đường sắt ngày một gia tăng.

6.3. Rủi ro về giá nhiên liệu

Giá nhiên liệu chiếm tỷ trọng khá lớn trong giá thành vận chuyển của các doanh nghiệp vận tải nói chung và Công ty nói riêng (*Đối với tàu hàng chiếm khoảng 40%, tàu khách chiếm khoảng 20%*). Khi giá nhiên liệu có điều chỉnh, các doanh nghiệp vận tải sẽ bị tác động trực tiếp.

6.4. Rủi ro về tài chính

Rủi ro lãi suất tiền vay: Để phục vụ đầu tư các phương tiện vận tải, Công ty phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí kinh doanh của Công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty tác động đến lãi suất vay. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư có thể thay đổi gây bất lợi cho Công ty.

Rủi ro nợ khó đòi (khách hàng mất, mất tích, phá sản, chây ì, lừa đảo, chiếm dụng vốn,...).

Rủi ro hợp đồng (hợp đồng thiếu chặt chẽ gây bất lợi về mặt nghiệm thu, thanh toán hay thu tiền,...).

6.5. Rủi ro tuân thủ

Việt Nam là một đất nước đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển, do đó việc thay đổi chính sách là điều không thể tránh khỏi. Một số ưu thế đối với ngành đường sắt đang có nguy cơ bị tháo bỏ để tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp khác. Hay một số các quy định về niên hạn sử dụng toa xe hiện cũng chưa được ban hành và đang nhận được nhiều ý kiến khác nhau. Ngoài ra, ở bất kỳ doanh nghiệp nào cũng đều tồn tại rủi ro trong việc tuân thủ các quy định nội bộ. Hệ thống văn bản quy định có tốt đến đâu nhưng không được thực thi và tuân thủ thì cũng không mang lại hiệu quả.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị: Triệu đồng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm (theo NQ ĐHCĐ)	Thực hiện			Tỷ lệ % thực hiện 2023 so với 2022	
			Cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch
Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
Chỉ tiêu tài chính							
Doanh thu thuần về bán hàng	Tr.đ	1.747.500	1.553.943	1.691.687	1.691.687	108,9%	96,8%
Giá vốn hàng bán	Tr.đ	1.552.416	1.381.327	1.495.320	1.495.320	108,3%	96,3%
LN gộp về bán hàng và CCDV	Tr.đ	195.084	172.616	196.367	196.367	113,8%	100,7%
Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	1.500	1.188	155	155	13,0%	10,3%
Chi phí tài chính	Tr.đ	50.000	42.272	40.997	40.997	97,0%	82,0%
Chi phí bán hàng	Tr.đ	98.618	82.755	94.991	94.991	114,8%	96,3%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	66.066	63.370	63.636	63.636	100,4%	96,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	Tr.đ	(18.100)	(14.593)	(3.102)	(3.102)	21,3%	17,1%
Thu nhập khác	Tr.đ	20.000	20.623	16.472	16.472	79,9%	82,4%
Chi phí khác	Tr.đ	1.300	5.606	2.607	2.607	46,5%	200,5%
Lợi nhuận khác	Tr.đ	18.700	15.017	13.865	13.865	92,3%	74,1%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	600	424	10.763	10.763	2.538,4%	1793,9%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tr.đ						
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Tr.đ						
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Tr.đ	600	424	10.763	10.763	2.538,4%	1793,9%
Tỷ suất LN/Vốn Điều lệ BQ	%		0,08%	2,14%	2,14%	2.538,4%	
Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ	%		0,38%	9,13%	9,13%	2.418,0%	
Tỷ lệ trả cổ tức	%						
Tổng phát sinh phải nộp NS	Tr.đ		79.317	151.909	151.909	191,5%	
Tổng quỹ lương	Tr.đ						
Số lao động cuối kỳ	người						
Thu nhập BQ	Tr.đ/ng						
Vốn điều lệ	Tr.đ	503.100	503.100	503.100	503.100	100,00%	100,00%
Giá trị đầu tư trong kỳ	Tr.đ						

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
☛ Ban Điều hành			
1	Thái Văn Truyền	Tổng Giám đốc	
2	Đỗ Đình Dục	Phó Tổng Giám đốc	
3	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	
☛ Kế toán trưởng			
1	Bùi Thị Thúy Quỳnh	Kế toán trưởng	

❖ Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

➤ Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Thái Văn Truyền** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Đỗ Đình Dục** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Mai Thế Mạnh**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/09/1967

Số CCCD: 036067004668

Ngày cấp: 19/01/2022 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 39/20/12/12 Đường 10, KP3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP HCM

Số điện thoại liên lạc: 0918 032 466

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Toa xe

Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: **3.400 cổ phần** (chiếm tỷ lệ 0,0068% vốn điều lệ)

➤ **Kế toán trưởng**

Họ và tên:	Bùi Thị Thúy Quỳnh
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	23/04/1975
Số CCCD:	015175003866
Ngày cấp:	17/05/2021 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 210/21 CMT8, Phường 10, Quận 3, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0917 267 523
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Tài chính
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành

Không có.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	1.728	
1	Đại học và trên đại học	358	21,2%
2	Cao đẳng, trung cấp	571	33,0%
3	Đã đào tạo qua các trường CNKT, dạy nghề	761	44,1%
4	Lao động chưa qua đào tạo	28	1,7%
II	Phân theo tính chất lao động	1.728	
1	Lao động gián tiếp	256	14,7%
2	Lao động trực tiếp	1.472	85,3%
III	Phân theo giới tính	1.728	
1	Nam	1.324	76,7%
2	Nữ	404	23,3%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Công ty đã triển khai, giao các đơn vị thực hiện các kế hoạch: SXKD, đầu tư phát triển, sửa chữa lớn TSCĐ, về cơ bản các đơn vị đã bám sát kế hoạch SXKD và kế hoạch SXKD điều chỉnh Công ty giao, trong năm không vượt chi.

Thống nhất với 02 Công ty VTHN và Ratraco về việc điều chỉnh đơn giá tác nghiệp kỹ thuật đảm bảo quyền lợi của Công ty; duyệt đơn hàng mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa chính bị toa xe trên cơ sở cân đối chi phí, dòng tiền tại thời điểm thực hiện và hạn chế để hàng tồn kho.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí, dự báo tình hình kinh doanh, đảm bảo cân đối thu-chi có lãi. Thay đổi và quảng bá hình ảnh, các hoạt động hợp tác kinh doanh nhằm tăng doanh thu như: chỉnh trang đầu máy Đà Lạt - Trại Mát; ký hợp đồng cho thuê thêm toa xe và tổ chức khai thác tuyến Đà Nẵng - Nha Trang; tính toán chi phí chạy tàu,... Phối hợp các đơn vị, Tổng công ty ĐSVN và các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục đất đai với địa phương đối với các cơ sở nhà đất của Công ty đang quản lý.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

<i>Đơn vị: Đồng</i>			
TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.234.963.470.287	1.101.554.921.984
2	Doanh thu thuần	1.553.942.851.354	1.691.687.213.821
3	Lợi nhuận từ HĐKD	(14.592.819.729)	(3.101.561.545)
4	Lợi nhuận khác	15.017.221.814	13.864.722.206
5	Lợi nhuận trước thuế	424.402.085	10.763.160.661
6	Lợi nhuận sau thuế	424.402.085	10.763.160.661
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 0,43 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 0,23 lần

- Hệ số nợ/Tổng tài sản: 0,89 lần
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 7,94 lần

▪ **Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2023:**

Các hệ số thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh đều thấp hơn 1 cho thấy Công ty gặp khó khăn về dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Khả năng thanh toán của Công ty khá thấp. Công ty gặp nhiều khó khăn đối với các khoản thanh toán nhanh.

Hệ số nợ/Tổng tài sản 0,89 lần: Hệ số cao. Tổng số nợ chiếm 89% tổng số tài sản của Công ty.

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 là 7,94 lần: Hệ số đã vượt mức quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp “Tổng mức vốn huy động để phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước phải bảo đảm hệ số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm”.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần (Tại thời điểm ngày 24/3/2023)

Khối lượng cổ phiếu niêm yết	: 50.310.000 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 50.310.000 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
Mệnh giá 01 cổ phiếu	: 10.000 đồng

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 24/3/2023

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	1.604	50.278.100	99,924%
-	Tổ chức	01	39.464.708	78,443%
-	Cá nhân	1.603	10.813.392	21,481%
2	Cổ đông nước ngoài	04	38.100	0,076%
3	Cổ đông sáng lập	0	0	0%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	1.608	50.310.000	

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 24/3/2023**

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	Số CMND / Hộ chiếu / ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	Số 118 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	39.464.708	78,44%
2	Vũ Đức Tâm	024529936	40/19 Xuân Thủy, P. Thảo Điền, Q2, Hồ Chí Minh, Viet Nam	6.587.393	13,09%
Tổng cộng				46.052.101	91,53%

❖ **Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 24/3/2023**

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	7.100	0,0141%
2	Thái Văn Truyền	Thành viên HĐQT	5.366	0,0107%
3	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT	0	0%

❖ **Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Điều hành và Kế toán trưởng tại thời điểm ngày 24/3/2023**

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Thái Văn Truyền	Tổng Giám đốc	5.366	0,0107%
2	Đỗ Đình Dược	Phó Tổng giám đốc	0	0%
3	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng giám đốc	3.400	0,0068%
4	Bùi Thị Thúy Quỳnh	Kế toán trưởng	0	0%

❖ **Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Kiểm soát tại thời điểm ngày 24/3/2023**

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát	2.000	0,0039%
2	Trần Bắc Hà	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	2.000	0,0039%

❖ **Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông liên quan đến cổ đông nội bộ tại thời điểm ngày 24/3/2023**

STT	Họ và tên	Tên cổ đông có liên quan	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Đào Hùng Ngọc	Anh	2.500	0,0050%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2023.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn hiện tại không có cổ phiếu quỹ và không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2023.

5.5. Các chứng khoán khác:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không phát hành các loại chứng khoán khác trong năm 2023.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Vận tải đường sắt thuộc lĩnh vực dịch vụ, vì vậy không có nguyên liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng và nước:

Công ty luôn quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng phải nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và nước trong hoạt động vận tải đường sắt thông qua các công trình, đề án KHCCN.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tình hình xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023: **1.728** người.

Công ty luôn cố gắng duy trì chính sách giải quyết việc làm cho người lao động, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và chăm lo cho đội ngũ CBCNV. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Công đoàn Công ty, cũng như Thủ trưởng các đơn vị đã có sự đồng thuận nhất trí cao trong toàn Công ty, đề cao tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững Công ty.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Thực hiện theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;

Tiền lương, tiền thưởng: Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Lương bình quân người lao động năm 2023

Các chế độ làm việc:

Thời gian làm việc 08 giờ trong 01 ngày và không quá 48 giờ trong 01 tuần.

Căn cứ khối lượng công việc của đơn vị từng thời điểm, Công ty ủy quyền cho đơn vị thực hiện bố trí thời gian làm việc từ 40 – 48 giờ/tuần.

Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước; được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật.

Điều kiện làm việc của người lao động: Công tác chăm lo đời sống và cải thiện môi trường làm việc của người lao động luôn được Công ty ưu tiên thực hiện, điều này đã góp phần tăng năng suất lao động, tạo nên nhiều kết quả đáng khích lệ trong năm qua như chất lượng sức khỏe của người lao động được cải thiện, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hạn chế một cách tối đa. Công ty có chủ trương xuyên suốt và chú trọng chăm lo đến điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho CBCNV, nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động đi đôi với đảm bảo sức khỏe, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty. Đồng thời tạo nên sự yên tâm, gắn bó với Công ty của người lao động, đặc biệt trong điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn như hiện nay.

Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng truyền thống, tạo nên nét văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, chan hòa, sẻ chia, giúp nhau cùng tiến bộ. Khối Văn phòng Công ty, các Chi nhánh Công ty đảm bảo đầy đủ dụng cụ làm việc cần thiết, phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn. Tại các đoàn tàu của Công ty, luôn tuân thủ nghiêm túc pháp luật về lao động, từ chính sách đến thực hiện, đã góp phần đáng kể tạo môi trường và điều kiện làm việc của CBCNV ngày càng được cải thiện rõ rệt, đảo đảm thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định của Bộ luật Lao động và Nội quy lao động của Công ty.

Công tác bảo hộ lao động: Công ty có quy định về công tác bảo hộ lao động, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động của mình phải bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị, góp phần hoạt động của Công ty có kết quả tốt, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty đều lập kế hoạch công tác bảo hộ lao động, bao gồm các chi phí cho: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, thể hiện thông qua việc tiếp tục duy trì các đoàn tàu phục vụ an sinh xã hội, an ninh quốc phòng.

PHẦN III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2023 (Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2023)	Thực hiện Năm 2023	TH/KH (%)
I	Tổng doanh thu Trong đó:	Triệu đồng	1.769.000	1.708.313	96,57%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.747.500	1.691.687	96,81%
2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	1.500	155	10,33%
3	Thu nhập khác	Triệu đồng	20.000	16.472	82,36%
II	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	600	10.763	1.793,83%
III	Tỷ suất LNST/VCSH	%	0,46%	8,73%	1.897,83%

Nhờ chiến lược kinh doanh hợp lý cùng các phương thức chạy tàu hiệu quả nên sản lượng và doanh thu của Công ty đạt được những kết quả khả quan, cụ thể: Tổng doanh thu năm 2023 đạt 1.708.313 triệu đồng, bằng 96,57% so kế hoạch và đạt 108,4% so với cùng kỳ năm 2022; Lợi nhuận sau thuế 10.763 triệu đồng, tăng 10.339 triệu đồng so với kế hoạch (KH được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua lãi 600 triệu đồng).

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

❖ Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2023

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	274.792.087.885	210.589.067.342	
-	Tiền, tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng	125.529.062.717	83.211.761.057	
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	78.233.189.835	58.711.263.282	
-	Hàng tồn kho	67.381.263.300	64.502.540.414	
-	Tài sản ngắn hạn khác	3.648.572.033	4.163.502.589	
2	Tài sản dài hạn	960.171.382.402	890.965.854.642	
3	Tổng tài sản	1.234.963.470.287	1.101.554.921.984	

2.2. Tình hình nợ phải trả

❖ Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	78.233.189.835	58.711.263.282	
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	61.004.385.748	61.701.555.917	
-	Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.961.064.626	7.280.083.940	
-	Phải thu ngắn hạn khác	26.667.493.156	27.900.438.846	
-	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(14.399.753.695)	(38.170.815.421)	
2	Các khoản phải thu dài hạn	144.185.451	166.730.190	
-	Phải thu dài hạn khác	144.185.451	166.730.190	
	Tổng cộng	78.377.375.286	58.877.993.472	

❖ Tình hình các khoản nợ vay của Công ty

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1	Nợ ngắn hạn	709.118.532.440	607.539.597.210	
2	Nợ dài hạn	413.327.557.125	370.734.783.391	
	Tổng cộng	1.122.446.089.565	978.274.380.601	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bắt đầu chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2016, đòi hỏi những biện pháp quyết liệt để thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp. Trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nhiều định hướng và giải pháp quan trọng đã được xây dựng và triển khai.

Năm 2023, Công ty đã rất nỗ lực, cố gắng trong việc thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản lượng, doanh thu như: ban hành giá vé vận chuyển hành khách theo từng giai đoạn trong năm; điều chỉnh tăng, giảm theo mức tàu, khu đoạn; có chính sách và phương án bán vé tập thể, mua trước nhiều ngày,... tích cực tìm kiếm các hợp đồng, hợp tác khai thác vận chuyển hành khách theo phương thức bán vé trọn gói; hỗ trợ chi phí vệ sinh, bố trí nhân viên vệ sinh chuyên trách trên tàu; bán hàng qua App; đẩy mạnh kết hợp du lịch lữ hành, khai thác hiệu quả tuyến Đà Lạt – Trại Mát thông qua việc cung cấp nước uống, âm nhạc, Wifi miễn phí trên tàu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Vận tải hành khách, hàng hóa:

Bám sát nhu cầu thị trường, tiến độ thi công các gói thi công: 7.000 tỷ, 3.000 tỷ của Tổng công ty ĐSVN và năng lực chuyên chở để xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp từng giai đoạn như: Tết Nguyên đán, Lễ, Hè và mùa thấp điểm. Sau hơn hai năm bị Covid-19, công tác vận tải hành khách cơ bản được phục hồi và có tăng trưởng.

Tập trung thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2024, đặc biệt chú trọng đến công tác vận tải trong dịp vận tải lễ 30-4, 01-5 và hè 2023 để tổ chức bán vé và chạy tàu có hiệu quả. Xây dựng và ban hành giá vé bám sát thị trường, điều chỉnh phù hợp với biến động nhiên liệu và luồng khách trong từng thời điểm, đảm bảo chi phí và hiệu quả khai thác. Thường xuyên ban hành chính sách giảm giá thấp điểm để thu hút luồng khách, tăng hệ số sử dụng chỗ.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm, thông tin kịp thời đến khách hàng những tiện ích, chính sách, hình ảnh đoàn tàu, gương người tốt việc tốt. Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; ưu tiên và có chế độ riêng cho khách

hàng truyền thống và các tập thể lớn.

Từng bước cải thiện chất lượng phục vụ như: cung cấp Wifi miễn phí trên tàu; chỉnh trang nâng cấp toa xe khách; cải thiện chất lượng vệ sinh trên tàu, lắp đặt kiot bán vé tự động, ...

Điều chỉnh tăng, giảm cước vận tải hàng hóa theo tình hình biến động thị trường (giá nhiên liệu, luồng hàng vận chuyển theo mùa vụ); tăng cường tiếp thị, khai thác luồng hàng mới; hàng liên vận quốc tế; tổ chức khai thác hiệu quả đối với các đoàn tàu chuyên tuyến, chạy đủ hành trình đã đăng ký; theo dõi diễn biến nhu cầu của thị trường, tận dụng chiều điều rỗng, điều chỉnh giá cước phù hợp thị trường nhằm góp phần nâng cao sản lượng vận tải và giảm chi phí điều rỗng. Ngoài các đôi tàu được phân bổ theo BDCT, tổ chức chạy thêm một số đoàn tàu hàng nhanh để tăng sản lượng doanh thu. Tập trung giải quyết tình trạng đọng dờ kéo dài tại các khu vực trọng điểm, thực hiện nghiêm túc quy định về kỳ hạn chuyên chở, xếp dỡ và thu phí đọng xe, giảm thời gian quay vòng toa xe.

4.2. Công tác An toàn chạy tàu, ANTT, PCCN:

Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo ANTT, ATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị. Thực hiện nghiêm Quy định xử lý trách nhiệm Người quản lý công ty, Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn. Xây dựng biện pháp đảm bảo ATGTĐS phù hợp nhiệm vụ SXKD của đơn vị; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc QTQP, nội quy lao động và các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo ATGTĐS đến toàn thể CBCNV, NLD Công ty. Năm 2023, tình hình ANTT, PCCN toàn Công ty cơ bản được giữ vững, không xảy ra vận chuyển hàng lậu, hàng cấm, gian lận thương mại; 84 trường hợp trả lại tài sản do hành khách bỏ quên trên tàu, tăng 28 trường hợp so năm 2022. Tuy nhiên, xảy ra 106 vụ ném đất đá lên tàu làm vỡ 112 kính toa xe các loại, tăng 14 vụ so năm 2022; xảy ra 02 vụ mất và bị thay thế viên niêm phong toa xe hàng trên đường vận chuyển, giảm 12 vụ so năm 2022; xảy ra 01 vụ mất trang thiết bị toa xe hàng, tăng 01 vụ so năm 2022; xảy ra 04 vụ gây rối mất ANTT trên tàu, dưới ga, tăng 04 vụ so năm 2022.

Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tổ chức học tập nghiệp vụ, triển khai văn bản, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra sát hạch định kỳ với từng đối tượng cụ thể và kiểm tra việc thực hiện trong thực tế, nhằm phát hiện sai phạm và bổ sung, chấn chỉnh kịp thời. Tăng cường giám sát, kiểm tra bảo đảm chất lượng sửa chữa, khám xét, chỉnh bị phương tiện; tổ chức phân tích kịp thời các vụ sự cố, tai nạn, tìm đúng nguyên nhân để có biện pháp khắc phục hiệu quả tránh lặp lại và xử lý trách nhiệm cụ thể từ cá nhân đến người đứng đầu bộ phận, đơn vị và thông báo trong toàn đơn vị, tăng tính răn đe, rút kinh nghiệm, chủ động trong công tác phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn sự cố do chủ quan.

4.3. Công tác kế hoạch, đầu tư phát triển:

Công ty đã xây dựng nhiều kịch bản, phương án dự phòng để đảm bảo lợi nhuận; tiếp tục phương thức giao kế hoạch chi theo 56 KMC cho các đơn vị nhằm

kiểm soát chi phí, giảm thiểu ảnh hưởng đến chi phí do sản lượng của các đơn vị sụt giảm.

Duy trì các biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, kiểm chế phát sinh tăng chi phí so với kế hoạch và quyền được chi từng quý và cả năm; kiểm soát phân bổ công tác sửa chữa định kỳ toa xe các loại phù hợp với thực trạng toa xe hiện nay.

Thống nhất với 02 Công ty VTHN và Ratraco về việc điều chỉnh đơn giá tác nghiệp kỹ thuật đảm bảo quyền lợi của Công ty; duyệt đơn hàng mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa chính bị toa xe trên cơ sở cân đối chi phí, dòng tiền tại thời điểm thực hiện và hạn chế hàng tồn kho. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, dự báo tình hình kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận kế hoạch đã đề ra.

4.4. Công tác Đầu máy-Toa xe:

Đánh giá, phân nhóm chất lượng toa xe khách phục vụ lập tàu, nối xe. Hướng dẫn tác nghiệp kỹ thuật tàu khách khu đoạn; chỉnh bị các ram tàu quay nhanh, quay chung đầu Sài Gòn; chấn chỉnh công tác chất lượng sửa chữa, chỉnh bị toa xe; quản lý vận dụng đầu máy chạy tàu Đà Lạt; thực hiện định mức nhiên liệu chạy máy phát điện trên xe công vụ phát điện. Đánh giá chất lượng sơn thành xe khách, vật liệu composite sử dụng trên toa xe khách. Thử nghiệm: loại sơn mới đối với toa xe khách; lựa chọn màu sơn toa xe giả cổ chạy tàu Đà Lạt; chất vi sinh tẩy mùi hôi trên tàu khách; sơn chống nóng vỏ máy điều hòa không khí; sơn chống nóng mũi toa xe khách. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2018/NĐ-CP, Nghị định số 01/2022/NĐ-CP về niên hạn toa xe; giải pháp kiểm soát chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với toa xe khi được kéo dài thời gian sử dụng; đề xuất sửa đổi, bổ sung các Thông tư: số 21/2018/TT-BGTVT, số 13/2021/TT-BGTVT về đăng ký phương tiện. Xây dựng, ban hành bộ Tiêu chuẩn cơ sở sửa chữa lớn, sửa chữa nhỏ toa xe thay thế Quy trình sửa chữa định kỳ; lựa chọn toa xe chuẩn bị cho dự án chỉnh trang chạy tàu chất lượng cao SE21/22 khai trương dịp Lễ 30/4 – 01/5/2024.

4.5. Công tác Công nghệ thông tin-Thống kê:

Triển khai các dịch vụ chăm sóc khách hàng, quảng bá thông tin về chế độ chính sách bán vé qua mạng xã hội Zalo. Làm việc với đối tác, nghiên cứu triển khai giải pháp kiểm soát hành khách lên – xuống tàu trên các đoàn tàu khách; kiểm soát kết nối phần mềm bán vé điện tử Trung tâm từ VPN sang kết nối bằng chứng thực phần mềm Authenticator trên điện thoại của người dùng; triển khai bán hàng qua App; góp ý xây dựng hệ sinh thái, ứng dụng Zalo tương tác CSKH giám sát vận tải hành khách.

4.6. Công tác Tài chính:

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; quyết toán các loại thuế năm 2022; làm việc với Cục Thuế các địa phương kiến nghị giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; làm việc với Bộ Giao thông Vận tải về kiểm tra phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2022. Thực hiện hợp đồng thẩm định giá và hợp đồng tư vấn hợp nhất 02 Công ty VTSG và VTHN, đã phát hành chứng thư thẩm định giá doanh nghiệp, phối hợp với Công ty VTHN, các đơn vị tư vấn xây dựng văn bản xin ý kiến Bộ tài chính các nội dung liên

quan về hạch toán, kế toán khi thực hiện hợp nhất doanh nghiệp.

4.7. Công tác quản trị doanh nghiệp:

Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và công bố thông tin đúng quy định; thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy chế nội bộ của Công ty và tham gia góp ý dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi và Luật đường sắt 2017.

Chỉ đạo các đơn vị rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý, lao động tinh gọn, xây dựng kế hoạch sử dụng lao động phù hợp, tổ chức sản xuất hiệu quả, tăng năng suất, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Bám sát tình hình kế hoạch kinh doanh, kế hoạch chạy tàu, có phương án sử dụng lao động phù hợp với khối lượng công việc từng giai đoạn; kiểm soát, quản lý quỹ tiền lương không để vượt chi; chăm lo chế độ, quyền lợi, thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ chính sách đối với NLD.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chấp hành, giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Đời sống cán bộ công nhân viên và gia đình được quan tâm. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp dựa trên nền tảng văn hóa Công ty.

Chăm lo đời sống công nhân, viên chức, lao động và phục vụ vận tải, bảo đảm an toàn trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Công đoàn Công ty và Công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch và phân công cán bộ chúc tết, động viên CBCNV tại các đơn vị; động viên các tổ tàu, tổ phục vụ ăn uống làm việc trong đêm giao thừa; tổ chức thăm, chúc tết tại các Trạm, Tổ sản xuất dọc tuyến. CNVC-LĐ an tâm, phấn khởi, phục vụ đợt vận tải tết.

Công tác đào tạo, nâng bậc, chuyển xếp lương, thực hiện các chế độ chính sách về BHXH, BHYT, BHTN đối với CBCNV và các trường hợp nghỉ chế độ thực hiện đúng quy định. Cân đối hỗ trợ kinh phí tham quan nghỉ mát và hỗ trợ tiền xăng, xe cho người lao động (kinh phí 5,4 tỷ đồng). Tổ chức bồi dưỡng chống nóng giải nhiệt cho người lao động làm việc trong mùa hè nắng nóng (kinh phí 650 triệu đồng).

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Là công ty đại chúng quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực vận tải, tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quan hệ hợp tác với đối tác là điều kiện sống còn trên cơ sở lợi ích của nhà đầu tư, đôi bên bình đẳng và cùng có lợi. Trách nhiệm đối với cộng đồng là chính sách nhất quán xuyên suốt lịch sử hình thành Công ty với rất nhiều các hoạt động khác nhau. Trong năm 2023, nhiều tập thể và CBCNV Công ty tìm được hành lý, tài sản của hành khách bỏ quên trên tàu, có giá trị

lớn đã kịp thời trả lại cho hành khách, đỡ đẽ cho hành khách sinh con trên tàu an toàn và nhận được nhiều thư khen ngợi.

Phần IV **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023, dịch Covid-19 đã cơ bản được kiểm soát, đời sống việc làm, thu nhập của người lao động dần ổn định và tăng trưởng, nhu cầu đi lại của hành khách, đặc biệt là khách du lịch nội địa trong những dịp cao điểm Lễ, Tết tăng cao. Bên cạnh đó, Chính phủ có nhiều chương trình kích cầu du lịch nên số lượng du khách nước ngoài ngày càng tăng; Chính phủ đã ban hành một số chính sách như: giảm thuế giá trị gia tăng 2%, giảm phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt từ 8% doanh thu xuống còn 4% góp phần giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, vận tải đường sắt vẫn chịu sự cạnh tranh của các loại hình phương tiện vận tải khác; tình hình mưa lũ tại khu vực miền Trung ảnh hưởng nhiều đến vận tải đường sắt trên tuyến Thống nhất.

Trước những khó khăn, thách thức trên, HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty; luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế để xác định hướng đi, đề ra những chủ trương thực hiện trong các tháng/quý của năm, tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động để thúc đẩy kinh doanh, sắp xếp bộ máy tổ chức và chăm lo đời sống người lao động.

HĐQT đã tập trung thực hiện các giải pháp như: xây dựng những chính sách khuyến mãi, giảm giá, kích cầu du lịch, phù hợp từng thời điểm; thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế sự sụt giảm về sản lượng, doanh thu vận tải.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 20/4/2023, tổng doanh thu năm 2023 đạt 1.708.313 triệu đồng, bằng 96,57% so kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế 10.763 triệu đồng, tăng 10.339 triệu đồng so với kế hoạch (KH được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua là 600 triệu đồng).

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo phát triển và kiểm soát các loại hình kinh doanh khác ngoài vận tải để bù đắp hụt thu vận tải.

*** Đánh giá chung kết quả hoạt động SXKD năm 2023**

Ưu điểm:

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy phạm nội bộ của Công ty trong quản lý, điều hành Công ty; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, Quyết định, các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT.

- HĐQT và Ban điều hành đã chủ động xây dựng phương án SXKD linh hoạt, phù hợp với thị trường và điều kiện SXKD của Công ty, chỉ đạo các đơn vị, phòng ban tập trung sửa chữa tối đa phương tiện hiện có để tổ chức chạy tàu đáp ứng nhu

cầu tăng cao.

- Tổ chức tốt công tác vận tải Tết Quý Mão 2023, đồng thời tận dụng cơ hội trong quý II và III năm 2023, có các ngày lễ, hè, nhu cầu đi lại của hành khách sẽ tăng cao, đặc biệt vào các ngày lễ, cuối tuần và những tháng đầu hè, HĐQT và Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp, quay nhanh và quay chung nhiều mác tàu để khai thác tối đa phương tiện, xây dựng phương án bán vé, giá vé hợp lý để đạt được hiệu quả kinh doanh tốt nhất.

- Tổ chức chạy 04 đoàn tàu hàng liên vận quốc tế từ Sóng Thần đến Almaty, Kazashtan. Đây là định hướng kinh doanh lâu dài, Công ty và các đơn vị đang tiếp tục quảng bá, khai thác tìm kiếm luồng hàng để có sản lượng, hình thành tuyến đường vận chuyển từ đó khách hàng biết, đưa hàng liên vận của mình đi bằng đường sắt.

- Công tác kiểm tra vận tải, ATGTĐS được duy trì thường xuyên theo quy định. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, ANTT, PCCN và TTATXH tại cơ quan đơn vị được giữ vững và ổn định, không để xảy ra vi phạm nghiêm trọng do chủ quan.

- Chỉ đạo các đơn vị đơn vị rà soát, sắp xếp lại tổ chức, lao động hợp lý, tiết kiệm lao động; chủ động, linh hoạt sử dụng nguồn lao động hiện có, động viên người lao động bám tàu, làm kiêm việc, làm thêm giờ. Đẩy mạnh áp dụng KHCN, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm sức lao động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm đồng thời giảm các chi phí liên liên quan. Cải thiện điều kiện làm việc, hỗ trợ chi phúc lợi để tăng thu nhập và chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho người lao động.

Những tồn tại cần khắc phục:

- Về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD: vận tải hành khách có tăng trưởng, tuy nhiên công tác vận tải hàng hóa, hành lý không đạt kế hoạch đề ra.

- Về kết quả lãnh đạo thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS: tình hình tai nạn, sự cố chạy tàu do chủ quan trong toàn Công ty tăng so cùng kỳ, không đạt mục tiêu về công tác đảm bảo ATCT theo nghị quyết của Đảng bộ Công ty đề ra trong năm 2023.

- Về công tác phục vụ hành khách: còn xảy ra tiêu cực trong công tác vận tải hành khách.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Trong năm 2023, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban TGD triển khai thực hiện các công việc sau:

- Chuẩn bị văn kiện, tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Tổng kết, đánh giá hoạt động trong năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

- Giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện lập các báo cáo định kỳ, bất thường và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát Ban Điều hành trong việc chấp hành và tuân thủ các quy

định của pháp luật, Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình sản lượng, doanh thu, chi phí cũng như nắm bắt kịp thời các diễn biến trong hoạt động SXKD để kịp thời có các định hướng điều chỉnh phù hợp, nhằm thực hiện mục tiêu kế hoạch đã xây dựng.

- Thực hiện cơ chế phân cấp, giám sát đầu tư theo Quy chế quản lý kế hoạch và đầu tư của Công ty, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty chỉ thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo kế hoạch và thẩm quyền của HĐQT đã phê duyệt, thông qua.

- Các thành viên HĐQT tham dự họp giao ban hàng tháng, giữa tháng cùng Ban Điều hành để giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, trong năm 2023, Tổng Giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt.

Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác đã có sự mẫn cán trong công việc, đã có những thay đổi trong tư duy kinh doanh, chủ động hơn, nỗ lực hơn đưa ra những chính sách, giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và đã tham mưu cho Tổng Giám đốc kịp thời, hiệu quả.

3. Các kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024:

Tiếp tục đổi mới, xây dựng và triển khai nhiều giải pháp về: nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng; đưa vào khai thác sản phẩm mới; đẩy mạnh công tác vận tải hàng hóa, hàng liên vận quốc tế nhằm tăng sản lượng và doanh thu vận tải. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, phân đầu kinh doanh có lãi;

Nâng cao chất lượng: phục vụ khách hàng, vệ sinh toa xe, trang thiết bị phục vụ hành khách, khử mùi hôi nhà tàu;...

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết chuyên đề của Đảng về: lãnh đạo công tác đảm bảo ATGTĐS, khoa học công nghệ; nâng cao năng lực vận tải đường sắt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Đẩy mạnh công tác truyền thông, chuyển đổi số hóa; ứng dụng khoa học công nghệ, mạng xã hội vào công tác bán hàng (bán hàng qua: App, Online, Kios bán vé tự động,...) để khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin các sản phẩm, dịch vụ vận tải của đường sắt;

Kiểm soát chặt chẽ, tăng cường các giải pháp về đảm bảo an toàn chạy tàu; giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn hành khách và hàng hóa, phân đầu giảm tai nạn, sự cố chạy tàu và không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng do chủ quan; nâng cao trách nhiệm đối với Người đứng đầu đơn vị trong công tác quản lý an toàn; kiểm chế và giảm dần tai nạn GTĐS, phân đầu giảm so với năm 2023 ít nhất 5% trên cả 3 tiêu chí: số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương;

Khai thác hiệu quả nguồn lực về đất đai của Công ty; phối hợp với Tổng công ty ĐSVN kiến nghị các bộ ngành, cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để được áp dụng các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với các khu đất Công ty được giao quản lý;

Đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo việc làm và cải thiện đời sống cho người lao động; đào tạo phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển của Công ty. Rà soát, sắp xếp tổ chức tinh gọn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động.

Tiếp tục thực hiện các nội dung, thủ tục hợp nhất 02 Công ty VTSG và VTHN theo đề án tái cơ cấu của Tổng công ty ĐSVN. Tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn (Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt) triển khai tiếp các công việc hợp nhất 02 Công ty VTHN & VTSG theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn nhà nước, Tổng công ty ĐSVN và hướng dẫn của Bộ Tài chính theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

Phần V QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đào Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	
2	Thái Văn Truyền	Thành viên HĐQT	
3	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Văn Khiên	Thành viên HĐQT	

❖ Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Đào Anh Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/09/1972
Số CCCD:	010072004641
Ngày cấp:	22/11/2021 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú:	Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 776 046
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Giao thông Vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	25.659.160 cổ phần (chiếm tỷ lệ 51,0021% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 7.100 CP (tỷ lệ 0,0141% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 25.652.060 CP (tỷ lệ 50,9880% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Thái Văn Truyền
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	16/7/1975
Số CCCD:	042075010688
Ngày cấp:	11/08/2021 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 373/172/24B Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0918 337 908
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	13.818.014 cổ phần (chiếm tỷ lệ 27,4658% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 5.366 CP (tỷ lệ 0,0107% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 13.812.648 CP (tỷ lệ 27,4551% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Đỗ Đình Dược
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/10/1963
Số CCCD:	033063009462
Ngày cấp:	14/08/2022 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 106/3A Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 809 376

Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Nguyễn Văn Khiên
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/5/1966
Số CCCD:	036066000051
Ngày cấp:	22/12/2021 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 58/105 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Quận Tân Bình, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0912 135 639
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Đầu máy Diesel
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đến thời điểm báo cáo, HĐQT không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2019.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đào Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	01/02/2016	16/16	100%	
2	Ông Thái Văn Truyền	Thành viên	16/04/2019	16/16	100%	
3	Ông Đỗ Đình Dược	Thành viên	01/02/2016	16/16	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Khiên	Thành viên	24/06/2022	15/16	93,8%	Nghi phép

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2023 là: 21 hồ sơ.

Bảng thống kê các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2023

TT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-23/NQ-HĐQT	06/01/2023	Báo cáo tổng kết công tác SXKD năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty; Góp ý phương án tổ chức SXKD của công ty hợp nhất.
2	02-23/NQ-HĐQT	01/03/2023	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3	03-23/NQ-HĐQT	01/03/2023	Công tác cán bộ; Chủ trương tiếp tục thực hiện và gia hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh.
4	04-23/NQ-HĐQT	23/03/2023	Rà soát các nội dung liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp.
5	05-23/NQ-HĐQT	01/06/2023	Kết quả SXKD tháng 5 năm 2023; Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng năm 2023.
6	06-23/NQ-HĐQT	03/07/2023	Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023; Công tác cán bộ.
7	07-23/NQ-HĐQT	31/07/2023	Kết quả SXKD tháng 7 năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2023; Công tác cán bộ.
8	08-23/NQ-HĐQT	31/08/2023	Kết quả SXKD tháng 8 năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2023; Công tác cán bộ.
9	09-23/NQ-HĐQT	05/10/2023	Kết quả SXKD tháng 9 năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm tháng 10 năm 2023.
10	10-23/NQ-HĐQT	31/10/2023	Kết quả SXKD tháng 10 năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2023; Công tác cán bộ.
11	11-23/NQ-HĐQT	04/12/2023	Kết quả thực hiện công tác SXKD tháng 11; nhiệm vụ tháng 12/2023; Xem xét chủ trương cải tạo ram xe chất lượng cao SE21/22.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2022:

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT			
TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Trần Bắc Hà	Thành viên Ban kiểm soát	

❖ Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

➤ Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	Vũ Đình Điệp
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/10/1970
Số CMND:	038070001831
Ngày cấp:	31/10/2016 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 687/59/19 Lạc Long Quân, P,10, Tân Bình, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc:	0913 822 137
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải sắt; Cử nhân Kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)

➤ Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	Bùi Thị Hải Yến
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	02/10/1972
Số CMND:	025583029
Ngày cấp:	12/03/2012 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 915/33 Lê Văn Lương, P.Phước Kiển, Nhà Bè, TPHCM
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính Kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên:	Trần Bắc Hà	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	19/05/1971	
Số CMND:	022706537	
Ngày cấp:	05/04/2012	- Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam	- Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 472/56 CMT8, phường 11, quận 3, TP.HCM	
Số điện thoại liên lạc:	0918 621 389	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế vận tải – Cử nhân Kế toán	
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	0 cổ phần	

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng BKS	29/06/2017	02/02	100%	
2	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên BKS	28/04/2017	02/02	100%	
3	Trần Bắc Hà	Thành viên BKS	27/04/2021	02/02	100%	

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Trưởng BKS đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo tính phù hợp của các quyết định trong việc xây dựng định hướng và chủ trương điều hành Công ty, tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương, nghị quyết của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Trưởng BKS tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được thông tin khiếu nại nào từ cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

BKS đã phối hợp cùng Tổ kiểm soát giá thành Công ty VTSG, tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý tài chính, vật tư, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và năm 2023 của Công ty.

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

❖ **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:**

▪ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của HĐQT TCT ĐSVN, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban Điều hành trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; phối hợp với Ban Kiểm soát thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

▪ Ban điều hành

Ban Điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành Đường sắt do đang triển khai gói hạ tầng cơ sở 7.000 tỷ và đặc biệt là tình hình suy thoái kinh tế khiến sản lượng vận tải hàng hóa sụt giảm, giá cả nhiên nguyên vật liệu tăng cao, đang tác động trực tiếp đến tình hình SXKD của Công ty trong năm 2023; Chỉ đạo rà soát các khâu kiểm soát chất lượng phương tiện thiết bị từ sửa chữa, chỉnh bị đến nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trên tàu, dưới ga,...; phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

❖ Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

Quan hệ với HĐQT: HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các sai phạm về tài chính.

Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.

Quan hệ với Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Khi Tổng Giám Đốc gửi tới HĐQT các báo cáo về kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát.

Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng giám đốc sẽ xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban Kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

Quan hệ với các đơn vị, bộ phận điều hành: Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng giám đốc.

Thủ trưởng các đơn vị kiểm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ, trung thực và hợp pháp của các tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra.

Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.

Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo cho Ban kiểm soát khi phát hiện các sai phạm, rủi ro, thất thoát về tài sản tại đơn vị mình.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

❖ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Bảng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của HĐQT, BKS và Ban điều hành

TT	Chức danh	Thực hiện năm 2023		
		Số NQL thực tế bình quân	Mức lương, thù lao thực hiện (đồng/ng/th)	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện (đồng)
1	Người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn	2	27.000.000	648.000.000
2	Người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	5	23.200.000	1.392.000.000
3	Người quản lý không chuyên trách	2	2.000.000	48.000.000
	Tổng cộng	9		2.088.000.000

Ngoài ra, các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành khi thực hiện nhiệm vụ được giao đều được thanh toán theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2023, Công ty không thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2023, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp năm 2020; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Phần VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 2074/24/BCKT/AUD_VVALUES ngày 12 tháng 03 năm 2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn:

Ý kiến Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.”

Vấn đề cần nhấn mạnh

“N như trình bày tại mục VIII.6 - Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01-23/NQ-DHĐCD ngày 20 tháng 04 năm 2023 và thông báo số 14/TB-VPCP ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ đã nhất trí thông qua chủ trương hợp nhất Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Tuy nhiên, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, phương án cụ thể và hình thức hợp nhất chưa được ban hành nên Báo cáo tài chính tổng hợp vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan để vấn đề này.”

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và theo đường link: <http://saigonrailway.com.vn/>.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- SGDCK Hà Nội (để b/c);
- HDQT Công ty (để b/c);
- BKS Công ty (để b/c);
- Ban TGD Công ty;
- Website Công ty;
- CBTT (P.CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Thái Văn Truyền